TRUNG TÂM KĐCLGD-TRƯỜNG ĐH VINH **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257 /NQ-HĐKĐCLV	*Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Quang Trung

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Quang Trung, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 8 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Quang Trung. Kết luận về điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,84; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,63; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,62; Kết quả hoạt động đạt mức 3,79. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Quang Trung tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Quang Trung theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Quang Trung được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Phạm Lê Cường

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 257/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục -Trường ĐH Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,84**
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	3,80
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3,75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lí	4,00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6: Quản lí nguồn nhân lực	3,86
Tiêu chuẩn 7: Quản lí tài chính và cơ sở vật chất	3,60
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3,75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**3,63**
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,67
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,50
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,60
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,62**
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	3,40
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,60
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3,60
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,25
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	3,80
Tiêu chuẩn 18: Quản lí nghiên cứu khoa học	3,50
Tiêu chuẩn 19: Quản lí tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,00
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	**3,79**
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	4,25
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 257/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục -Trường ĐH Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Quang Trung giai đoạn 2019-2023 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi đã được Nhà trường ban hành, được truyền thông rộng rãi và được chuyển tải thành các kế hoạch chiến lược, nhiệm vụ năm học của các đơn vị trong toàn Trường. Hội đồng trường, các tổ chức Đảng, đoàn thể được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Cơ cấu tổ chức lãnh đạo, quản lí của Trường là rõ ràng, phù hợp với quy định hiện hành, được rà soát điều chỉnh, thành lập, sáp nhập, đổi tên phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường. Nhà trường đã ban hành chiến lược phát triển các giai đoạn và chiến lược phát triển đã được triển khai thực hiện qua các kế hoạch dài hạn, trung hạn trong một số lĩnh vực và kế hoạch nhiệm vụ hằng năm với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể. Nhà trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng, theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các hoạt động tài chính của Nhà trường tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước, kinh phí thực hiện theo kế hoạch được Hội đồng trường phê duyệt hàng năm. Các đơn vị trong trường được hướng dẫn theo quy định để xây dựng kế hoạch hằng năm nhằm phát triển các hoạt động hợp tác, đối ngoại trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã thiết lập mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong, đã ban hành hệ thống văn bản về hoạt động đảm bảo chất lượng. Nhà trường đã xây dựng chiến lược và chuyển tải thành kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm; đã ban hành và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài để kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Nhà trường đã thiết lập, rà soát và từng bước cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; đã thực hiện tự đối sánh một số lĩnh vực và đối sánh với một số cơ sở giáo dục khác khi xây dựng chương trình đào tạo.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Hoạt động tuyển sinh của Nhà trường được triển khai cơ bản bám sát theo các quy định, quy chế về tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường. Trường đã ban hành các quy định, quy trình xây dựng, rà soát, thẩm định, ban hành chương trình dạy học và có phân công các đơn vị/cá nhân thực hiện; có hướng dẫn việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Hệ thống

phục vụ và hỗ trợ người học được thiết lập và hoạt động khá hiệu quả. Trường triển khai thực hiện chiến lược, chính sách về thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên. Trường đã ban hành kế hoạch, và thực hiện phân bổ kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và sở hữu trí tuệ; thành lập Ban quan hệ cộng đồng với chức năng xây dựng kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm; tổ chức triển khai, đánh giá, cải tiến và đề ra các chỉ số để đo lường, giám sát, đánh giá các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

+ Lĩnh vực Kết quả hoạt động

Trường đã thực hiện phân tích dự đoán tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học; xác lập được thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm trong vòng 2 năm; có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá các kết quả đào tạo và thực hiện đối sánh giữa các khóa, giữa các chương trình đào tạo của Trường. Trường có hệ thống theo dõi, giám sát các hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên và người học; thực hiện việc đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu để cải tiến. Các hoạt động phục vụ cộng đồng đã tác động tích cực đến các địa phương và đối tượng tham gia. Các quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số tài chính, kết quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và giám sát. Trường có hệ thống giám sát, thực hiện đối sánh các hoạt động qua các năm và thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường cần hoàn thiện và ban hành lại quy trình rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và phân công đơn vị cụ thể chủ trì giám sát việc thực hiện và rà soát, cải tiến. Kế hoạch hướng dẫn các đơn vị thực hiện các hoạt động gìn giữ, phát triển giá trị cốt lõi của Lãnh đạo Trường cần được chi tiết hơn và nên định kì tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Xây dựng hướng dẫn chi tiết hơn việc chuyển tải các nghị quyết/quyết định của các cơ quan quản trị thành các chính sách, kế hoạch hành động cụ thể với các chỉ tiêu, kết quả định lượng rõ ràng. Kế hoạch nhiệm vụ năm học của Trường cần có thêm các chỉ tiêu định lượng về các lĩnh vực trọng yếu phù hợp với chỉ tiêu trong chiến lược phát triển của Trường. Cơ quan quản trị cần nâng cao hơn nữa năng lực xây dựng chính sách, tổ chức triển khai các hoạt động để thực hiện thành công sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường.

3. Cần phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm chưa phù hợp của quản trị doanh nghiệp vào quản trị Nhà trường. Cần quy định rõ hơn thẩm quyền ra quyết định, kí đóng dấu Trường các văn bản quản lí và trách nhiệm thông tin, báo cáo của cán bộ quản lí các

cấp. Sớm rà soát các văn bản quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị để cập nhật các quy định mới, điều chỉnh và ban hành lại cho phù hợp hơn.

4. Rà soát, cải tiến quy trình lập kế hoạch chiến lược và các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn. Định kì rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn để kịp thời điều chỉnh, cập nhật. Rà soát thời gian triển khai và tính khả thi của các chỉ tiêu chiến lược theo từng giai đoạn.

5. Rà soát quy trình xây dựng chính sách, giám sát sự tuân thủ các chính sách, đảm bảo cơ chế giám sát, đánh giá theo từng lĩnh vực và có báo cáo định kì. Cần xây dựng quy trình lấy ý kiến về tính hiệu quả và phù hợp của các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để cập nhật các xu thế mới nhất, những yêu cầu của thị trường và bối cảnh giáo dục đại học trong từng giai đoạn.

6. Cần có giải pháp đảm bảo đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ và chuyên môn phù hợp để chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo đáp ứng Thông tư 02/2022/TT-BGD ĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo. Rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu trong chiến lược phát triển cho phù hợp với sự phát triển về quy mô tuyển sinh, ngành nghề và trình độ đào tạo.

7. Cần có một Ban/Tổ chuyển đổi số để từng bước số hóa, áp dụng sâu rộng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông minh để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản trị, quản lí, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường (xây dựng phần mềm quản lí tổng thể). Tăng cường đầu tư trang thiết bị máy móc, đồ dùng dạy-học cho các phòng thí nghiệm, thực hành; tài liệu, trang thiết bị cho Thư viện, tăng cường biên chế phục vụ tại Thư viện. Cần xây dựng Thư viện số đáp ứng Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học.

8. Tiếp tục rà soát và tăng cường việc triển khai và nâng cao hiệu quả của các thỏa thuận hợp tác đã kí kết với các tổ chức, doanh nghiệp. Tăng cường ngân sách và nguồn nhân lực phục vụ cho công tác hợp tác, đối ngoại. Đa dạng hóa các hình thức và nội dung về hợp tác, đối ngoại.

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Cập nhật kịp thời hơn hệ thống văn bản quy định về các hoạt động đảm bảo chất lượng và các quy trình hướng dẫn thực hiện. Các kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm cần gắn kết hơn với kế hoạch về đảm bảo chất lượng với các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng một cách khoa học và hệ thống.

10. Ban hành kế hoạch tự đánh giá và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của trong nước cũng như theo theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA như kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng. Tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn

công tác lập kế hoạch cải tiến tổng thể sau tự đánh giá chất lượng Nhà trường để tăng tính chuyên nghiệp và thuận tiện cho việc tập trung chỉ đạo khắc phục tồn tại đã chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá.

11. Cần có biện pháp tốt hơn để đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong. Tăng cường đánh giá hiệu quả của hoạt động rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lí thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và lấy kiến phản hồi từ các bên liên quan trong nội bộ Trường để làm cơ sở đối sánh cải tiến và nâng cao chất lượng.

12. Kế hoạch đảm bảo chất lượng dài hạn và kế hoạch năm học cần bám sát hơn với kế hoạch chiến lược phát triển Trường, có các KPIs, nguồn lực thực hiện giúp thống kê, tổng hợp, theo dõi, đối sánh. Thực hiện rà soát, cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Xây dựng và triển khai chiến lược, chú trọng giải pháp đột phá nâng cao năng lực thu hút người học phù hợp vào Trường thông qua việc nghiên cứu, chắt lọc, vận dụng, phát huy tinh hoa của các ngành, của Quy Nhơn - Bình Định, của "anh hùng áo vải" Quang Trung - Nguyễn Huệ, thế mạnh hệ sinh thái của Nhà đầu tư. Khảo sát thị trường lao động, tham vấn ý kiến các bên liên quan, đối sánh quy mô đào tạo để xây dựng phương án tuyển sinh khả thi. Cải tiến mạnh mẽ công tác tuyển sinh để tăng cường quy mô đào tạo và từng bước nâng cao chất lượng đầu vào.

14. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên và cán bộ liên quan về đào tạo theo chuẩn đầu ra. Xây dựng hướng dẫn thiết kế chuẩn đầu ra với các cấp độ chi tiết/chỉ số thực hiện và tiêu chí đánh giá; xác định thang đo năng lực phù hợp cho các chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm và hướng dẫn thiết kế chương trình dạy học, thiết kế ma trận các học phần với chuẩn đầu ra thể hiện tiến trình hợp lí phát triển năng lực cho người học qua các học kì. Hoàn thiện biểu mẫu đề cương học phần có đủ thông tin với cấu trúc chặt chẽ, có hướng dẫn để xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần.

15. Cần chú trọng hơn nữa các hoạt động giảng dạy và học tập giúp phát triển năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về xác định, lựa chọn phương pháp giảng dạy, học tập phù hợp với Triết lí giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra. Cần đa dạng hóa hơn nữa các hình thức tổ chức học tập, tích hợp các hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học để đạt các chuẩn đầu ra tương ứng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học (như tăng cường sử dụng LMS). Rà soát tổng thể các hoạt động lấy ý kiến, xử lí thông tin, giám sát và đối sánh ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động đào tạo của Nhà trường.

16. Hoàn thiện quy định, hướng dẫn về phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá bảo đảm lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá với các tiêu chí đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, xác định chuẩn đánh giá phù hợp với mức đạt được chuẩn đầu ra. Cần có quy định và thực hiện định kì phân tích kết quả học tập của người học, sự tác động của các hình thức kiểm tra đánh giá đối với thái độ và hiệu quả học tập của người học. Cần có quy trình và thực hiện định kì đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá.

17. Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc tổng kết, đánh giá hoạt động giám sát và hỗ trợ người học. Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên hành chính. Cần rà soát và ban hành kế hoạch cụ thể về thanh tra/kiểm tra các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học, từ đó đánh giá được mức độ đáp ứng và có các giải pháp hiệu quả hơn trong việc cải tiến hiệu quả phục vụ/hỗ trợ người học một cách phù hợp. Tăng cường sử phần mềm để quản lí người học nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học.

18. Cần định hướng rõ hơn về nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phù hợp với nguồn lực và chiến lược phát triển của Nhà trường. Cần đánh giá hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, cũng như tác động của hoạt động này đối với sự phát triển của Nhà trường và xã hội. Tăng cường việc lấy ý kiến của các bên liên quan làm cơ sở để cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học trong giai đoạn tiếp theo.

19. Đẩy nhanh việc rà soát, điều chỉnh văn bản pháp quy liên quan đến quản lí tài sản trí tuệ để cập nhật các chính sách, định hướng chung của Nhà nước và nhiệm vụ về quản lí tài sản trí tuệ; kết hợp phổ biến, bồi dưỡng cho giảng viên, nhân viên về các quy định này. Cần có chính sách hỗ trợ các tác giả có những quyền sở hữu trí tuệ đăng kí bản quyền. Xây dựng phần mềm bản quyền/cơ sở dữ liệu quản lí quyền sở hữu trí tuệ, tăng cường quản lí và triển khai các hoạt động sở hữu trí tuệ trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

20. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các chính sách, cơ chế về hoạt động hợp tác trong và ngoài Trường cho phù hợp với bối cảnh và định hướng phát triển của Trường nhằm khai thác được nguồn lực từ các tổ chức/cá nhân trong và nước. Cần xây dựng chính sách đặc thù để gia tăng các mối quan hệ hợp tác với các nhà khoa học, nhà tuyển dụng và các đối tác xứng tầm. Tiến hành thường xuyên hơn nữa việc rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác để đưa ra giải pháp hiệu quả trong việc phát triển đối tác và hợp tác của Trường.

21. Tích cực khai thác thế mạnh của hệ sinh thái của Tập đoàn các nhà đầu tư trong việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Phân tích kết quả khảo sát theo từng nhóm đối tượng để có các biện pháp cải tiến phù hợp. Định kì tổ chức phân tích, đánh giá sâu về nguyên nhân một số hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng chưa thể hoặc không thể triển khai thực hiện để đưa ra giải pháp phù hợp.

+ Đối với lĩnh vực Kết quả hoạt động

22. Tiếp tục đổi mới chương trình dạy học, nâng cao hơn nữa chất lượng các hoạt động dạy và học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học, rút ngắn thời gian tốt nghiệp cho tất cả chương trình đào tạo để tăng khả năng thu hút người học. Cần có cơ chế cụ thể để giám sát thông tin phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp theo từng khoá của mỗi chương trình đào tạo.

23. Tăng cường hoạt động đối sánh và phân tích kết quả đối sánh về công tác nghiên cứu khoa học một cách thường xuyên hơn, chú trọng đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác để làm cơ sở cải tiến và nâng cao số lượng, chất lượng các nghiên cứu khoa học của Trường. Cần sớm rà soát quy định về trích dẫn và ban hành văn bản quy định về chỉ số IF (Impact Factor) để kịp thời cập nhật và nâng cao chất lượng, vị thế của các nhà khoa học nói riêng và của Nhà trường nói chung trong hoạt động khoa học.

24. Định kì tổ chức đánh giá về tác động và đóng góp cho xã hội từ các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường. Tăng cường kinh phí dành cho các hoạt động phục vụ cộng đồng, đặc biệt đối với các hoạt động hướng đến các trường trung học phổ thông nhằm góp phần quảng bá về Nhà trường. Mở rộng hoạt động thu thập thông tin về tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đến các đối tượng thụ hưởng tại địa phương, doanh nghiệp.

25. Cần có giải pháp hiệu quả hơn để tăng nguồn thu thông qua đẩy mạnh công tác đào tạo (mở thêm ngành đào tạo mới, đào tạo theo địa chỉ có sự hỗ trợ của doanh nghiệp, tăng quy mô tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo hiện có) và tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học và dịch vụ. Nhà trường cần sớm ban hành quy định về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Tăng cường hoạt động kết nối, quảng bá thương hiệu để nâng cao sự nhận diện, vị thế của Nhà trường trong xã hội và thu hút các nguồn lực.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.